

CHƯƠNG 4

HOÀN TẤT

CHU TRÌNH KẾ TOÁN

Đề cương của chương

Mục tiêu học tập

- MTHT 1** Lập một bảng tính nháp (SV tự nghiên cứu)
- MTHT 2** Lập các bút toán khóa sổ & bảng cân đối thử sau khóa sổ
- MTHT 3** Các bước trong chu trình kế toán và lập các bút toán sửa sai
- MTHT 4** Các mục của một báo cáo tình hình tài chính được phân loại

Mục tiêu học tập

MTHT 2 Lập các bút toán khóa sổ
và bảng cân đối thử sau khóa sổ

Chu trình kế toán trong doanh nghiệp



Khóa sổ

Cuối kỳ kế toán, công ty làm cho các tài khoản sẵn sàng cho kỳ kế toán tiếp theo, đây được gọi là “**Khóa sổ**”

Ghi nhật ký và chuyển
sổ các
bút toán khóa sổ

Lập
cân đối thử
sau khóa sổ

Các bút toán khóa sổ

❑ Tổng hợp Doanh thu, Chi phí của kỳ kế toán.

❑ Kết chuyển:

- Lợi nhuận thuần (lỗ thuần) sang Lợi nhuận giữ lại
- Cổ tức sang Lợi nhuận giữ lại

❑ Tạo ra số dư bằng không trong mỗi tài khoản tạm thời

**Ghi nhật ký và chuyển sổ các bút toán khóa sổ,
thường vào cuối của kỳ kế toán hàng năm**

Khóa sổ

Tài khoản tạm thời được khóa sổ	Tài khoản thường xuyên không được khóa sổ
Tài khoản Doanh thu	Tài khoản Tài sản
Tài khoản Chi phí	Tài khoản Nợ phải trả
Cổ tức	Vốn chủ sở hữu
Xác định KQKD	

Khóa sổ

- Liên quan đến một hay nhiều kỳ kế toán tương lai.
- Gồm các tài khoản thuộc báo cáo tình hình tài chính.
- Không được khóa sổ từ kỳ này sang kỳ khác
- Số dư được mang sang kỳ kế toán tiếp theo

Tài khoản thường xuyên không được khóa sổ

Tài khoản **Tài sản**

Tài khoản **Nợ phải trả**

Vốn chủ sở hữu

Khóa sổ

**Tài khoản tạm thời
được khóa sổ**

Tài khoản Doanh thu

Tài khoản Chi phí

Cổ tức

Xác định KQKD

- Chỉ liên quan đến một kỳ kế toán nhất định.
- Gồm tất cả các tài khoản thuộc báo cáo kết quả hoạt động và Cổ tức.
- Khóa sổ tất cả các tài khoản tạm thời vào cuối của kỳ.

Bảng cân đối thử đã điều chỉnh (Chương 3)

Các tài khoản “Tạm thời”

YaziciAdvertising Bảng Cân Đối Thử Đã Điều Chỉnh (Một phần) Ngày 31 Tháng 10 Năm 2020		
	Nợ	Có
.....		
Cổ Tức	500	
Doanh Thu Dịch Vụ		10,600
Chi Phí Lương & Tiền Công	5,200	
Chi Phí Vật Tư	1,500	
Chi Phí Thuê	900	
Chi Phí Bảo Hiểm	50	
Chi Phí Lãi	50	
Chi Phí Khấu Hao	40	
	₺30,190	₺30,190

Tài khoản “Xác định kết quả kinh doanh”

- Khóa sổ các tài khoản doanh thu và chi phí sang một tài khoản tạm thời khác, Xác Định Kết Quả Kinh Doanh.
- Tài khoản “Tạm” này, chỉ xuất hiện trong quá trình Khóa sổ.
- Tổng hợp doanh thu, chi phí cho kỳ kế toán.
- Chênh lệch giữa hai bên Nợ, Có trên tài khoản này là Lợi nhuận thuần (lỗ thuần), sẽ được chuyển sang tài khoản vốn chủ sở hữu là Lợi nhuận giữ lại.

MH: Bút toán khóa sổ 1 , các TK “Doanh thu”

YaziciAdvertising
Bảng Cân Đối Thử Đã Điều Chỉnh
 Ngày 31 Tháng 10 Năm 2020

	Nợ	Có
..... Doanh Thu Dịch Vụ		10,600
	₹30,190	₹30,190

Ngày	Tên tài khoản và diễn giải	T/c	Nợ	Có
2020 Tháng 10. 31	Doanh thu dịch vụ Xác định kết quả kinh doanh (Khóa sổ tài khoản doanh thu)	400 350	10,600	10,600

MH: Bút toán khóa sổ 2, các TK “Chi phí”

	Nợ	Có
..... Chi Phí Lương & Tiền Công	5,200	
Chi Phí Vật Tư	1,500	
Chi Phí Thuê	900	
Chi Phí Bảo Hiểm	50	
Chi Phí Lãi	50	
Chi Phí Khấu Hao	40	

31

Xác định kết quả kinh doanh

350

7,740

0

Chi phí vật tư

631

1,500

Chi phí khấu hao

711

40

Chi phí bảo hiểm

722

50

Chi phí lương và tiền công

726

5,200

Chi phí thuê

729

900

Chi phí lãi

729

50

(Khóa sổ các tài khoản chi phí)

Tóm tắt bút toán khóa sổ số 1 & 2

Nhật ký chung

Trang J3

Ngày	Tên tài khoản và diễn giải	T/c	Nợ	Có
2020 Tháng 10. 31	Doanh thu dịch vụ Xác định kết quả kinh doanh (Khóa sổ tài khoản doanh thu)	400 350	10,600	10,600
31	Xác định kết quả kinh doanh Chi phí vật tư Chi phí khấu hao Chi phí bảo hiểm Chi phí lương và tiền công Chi phí thuê Chi phí lãi (Khóa sổ các tài khoản chi phí)	350 631 711 722 726 729 729	7,740	1,500 40 50 5,200 900 50

MH: bút toán khóa sổ 3, “Xác định kết quả kinh doanh”

10. 31	Doanh thu	400	10,600	
	Xác định kết quả kinh doanh	350		10,600
	(Khóa sổ tài khoản doanh thu)			
31	Xác định kết quả kinh doanh	350	7,740	
	Chi phí	631		1,500

Ngày	Tên tài khoản và diễn giải	T/c	Nợ	Có
31	Xác định kết quả kinh doanh	350	2,860	
	Lợi nhuận giữ lại	301		2,860

MH: bút toán khóa sổ 4, “Cổ tức”

- Cổ tức được khóa sổ trực tiếp sang Lợi Nhuận Giữ Lại (không sang Xác Định Kết Quả Kinh Doanh).
- Cổ Tức không phải là một khoản chi phí.

	Nợ	Có
..... Cổ Tức	500	

Ngày	Tên tài khoản và diễn giải	T/c	Nợ	Có
10. 31	Lợi nhuận giữ lại Cổ tức (Khóa sổ tài khoản Cổ tức)	400 350	500	500

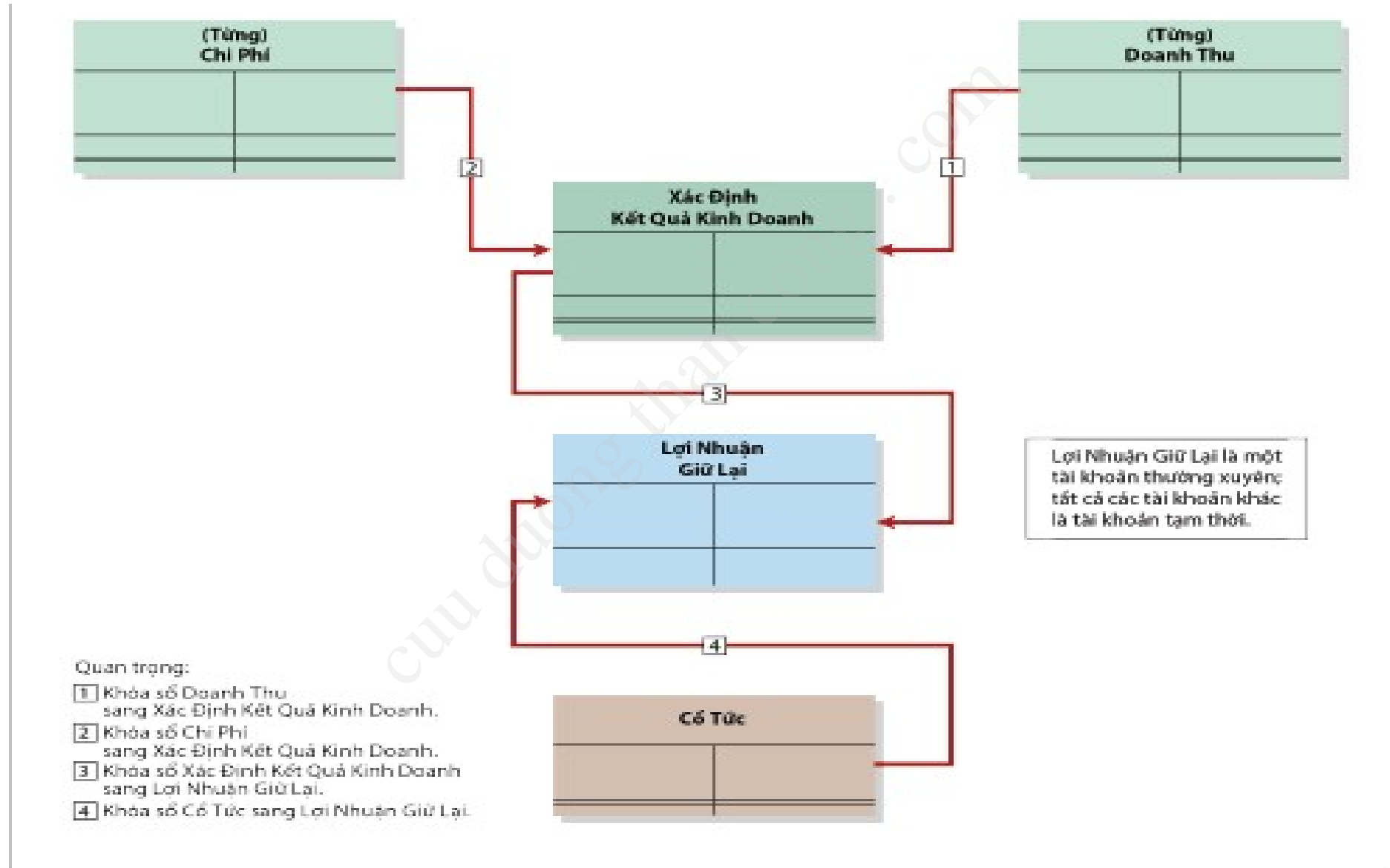
Tóm tắt bút toán khóa sổ số 3 & 4

Nhật ký chung

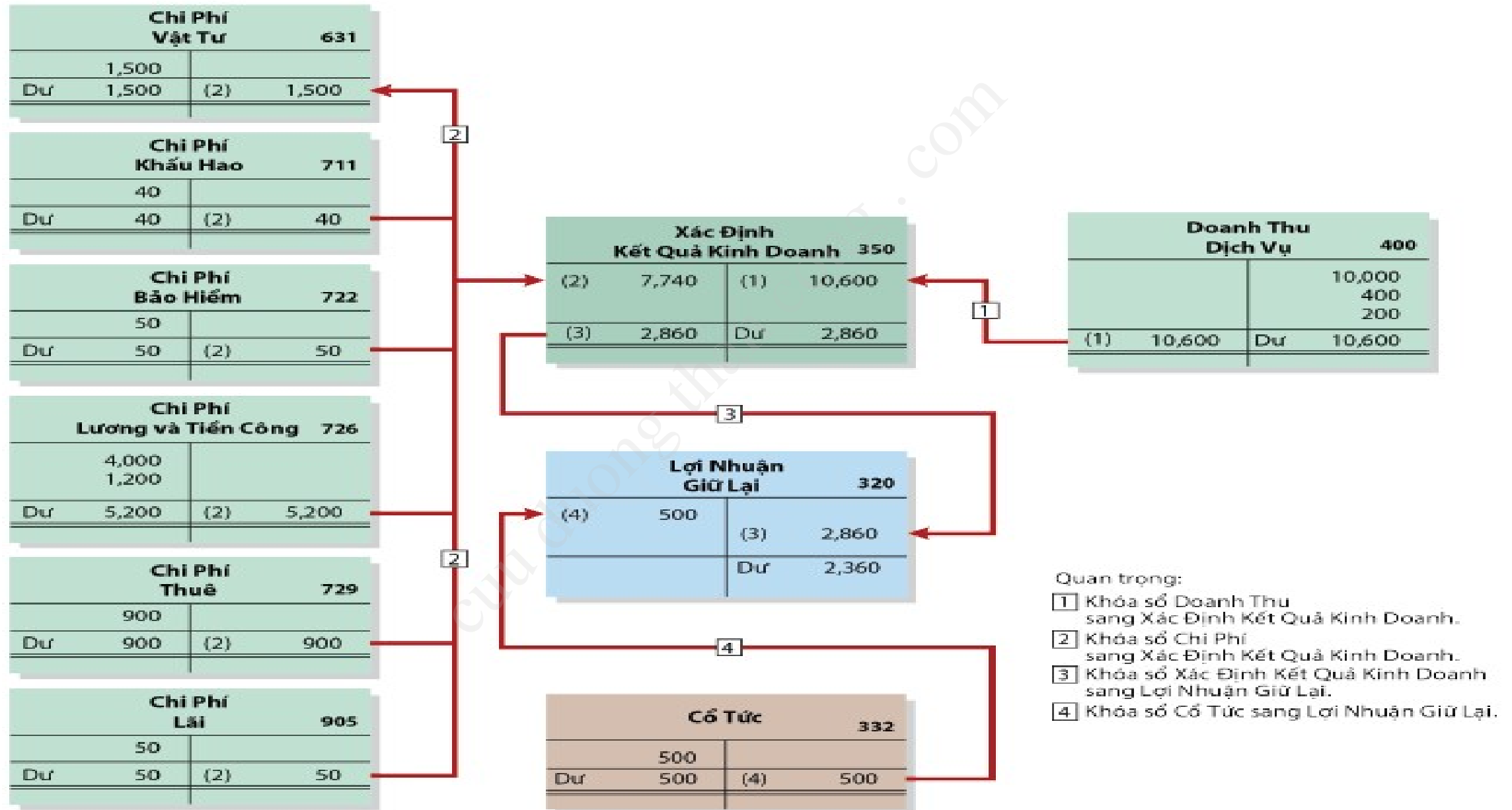
Trang J3

Ngày	Tên tài khoản và diễn giải	T/c	Nợ	Có
31	Xác định kết quả kinh doanh Lợi nhuận giữ lại (Khóa sổ lợi nhuận thuần)	350 301	2,860	2,860
31	Lợi nhuận giữ lại Cổ tức (Khóa sổ Cổ tức)	301 306	500	500

Các bút toán khóa sổ trong tài khoản



Bút toán khóa sổ được chuyển vào tài khoản



Bước 9: Bảng cân đối thử sau khóa sổ

- **Liệt kê các tài khoản thường xuyên (thuộc báo cáo tình hình tài chính: Tài sản, Nợ phải trả, Vốn chủ sở hữu) & số dư ,sau khi các bút toán khóa sổ đã ghi nhật ký và chuyển vào tài khoản.**
- **Chứng minh tính cân bằng của các số dư tài khoản thường xuyên được chuyển sang kỳ kế toán tiếp theo.**
- **Khi đó, tất cả các tài khoản tạm thời sẽ có số dư bằng không.**

Bảng cân đối thử sau khóa sổ Ngày 31/10/2020

Nợ	Có
Tiền	₹15,200
Phải thu khách hàng	200
Vật tư	1,000
Bảo hiểm trả trước	550
Thiết bị	5,000
Khấu hao lũy kế - Thiết bị	₹ 40
Thương phiếu phải trả	5,000
Phải trả người bán	2,500
Doanh thu chưa thực hiện	800
Lương và tiền công phải trả	1,200
Tiền lãi phải trả	50
Vốn cổ phần – Phổ thông	10,000
Lợi nhuận giữ lại	<u>2,360</u>
<u>₹21,950</u>	<u>₹21,950</u>

Lợi nhuận giữ lại	
	0 (1/10)
(31/10) 500	2,860 (31/10)
	<u>2,360 SD</u>

Bài thực hành 2! Các bút toán khóa sổ

Công ty Hancock có các số dư sau đây của một số tài khoản được chọn từ bảng cân đối thử đã điều chỉnh của công ty.

Phải trả người bán €27,000

Doanh thu dịch vụ 98,000

Chi phí tiền thuê 22,000

Chi phí lương và t/công 51,000

Cổ tức €15,000

Vốn cổ phần – Phổ thông 42,000

Phải thu khách hàng 38,000

Chi phí vật tư 7,000

Lập các bút toán khóa sổ vào ngày 31 tháng 12

(1) Doanh thu dịch vụ 98,000

Xác định kết quả kinh doanh 98,000

BÀI THỰC HÀNH 2! CÁC BÚT TOÁN KHÓA SỔ

Phải trả người bán	€27,000	Cổ tức	€15,000
Doanh thu dịch vụ	98,000	Vốn cổ phần – Phổ thông	42,000
Chi phí thuê	22,000	Phải thu khách hàng	38,000
Chi phí lương và tiền công	51,000	Chi phí vật tư	7,000

Lập các bút toán khóa sổ vào ngày 31 tháng 12

(2) Xác định kết quả kinh doanh 80,000

Chi phí lương và tiền công 51,000

Chi phí thuê 22,000

Chi phí vật tư 7,000

Bài thực hành 2! Các bút toán khóa sổ

Phải trả người bán	€27,000	Cổ tức	€15,000
Doanh thu dịch vụ	98,000	Vốn cổ phần – Phổ thông	42,000
Chi phí thuê	22,000	Phải thu khách hàng	38,000
Chi phí lương và tiền công	51,000	Chi phí vật tư	7,000

Lập các bút toán khóa sổ vào ngày 31 tháng 12

(3) Xác định kết quả kinh doanh	18,000	
Lợi nhuận giữ lại		18,000
(4) Lợi nhuận giữ lại	15,000	
Cổ tức		15,000

Minh họa tài khoản

Lợi nhuận giữ lại

(4) 15,000	18,000 (3)
	SD 3,000

Doanh thu dịch vụ

	'''
(1) 98,000	SD 98,000

Chi phí lương & t/c

'''	
SD 51,000	51,000 (2)

Chi phí thuê

'''	
SD 22,000	22,000 (2)

Xác định kết quả kinh doanh

(2) 80,000	98,000 (1)
(3) 18,000	SD 18,000

Cổ tức

'''	
SD 15,000	15,000 (4)

Chi phí vật tư

'''	
SD 7,000	7,000 (2)

Đề cương của chương

Mục tiêu học tập

MTHT 3 Giải thích các bước trong chu trình kế toán và lập các bút toán sửa sai

CHU TRÌNH KẾ TOÁN (CHƯƠNG 1 – 4)

Thực hiện các bước theo thứ tự nối tiếp và lặp lại chúng trong mỗi kỳ kế toán.

- **Bước 1 – 3** : thực hiện hàng ngày;
- **Bước 4 – 7** : thực hiện hàng kỳ (tháng, quý, năm);
- **Bước 8 & 9**: thường thực hiện vào cuối kỳ kế toán hàng năm.



1. Phân tích các giao dịch kinh tế

Phân
Tích
Cơ Bản

Tài sản là Tiền giảm €1,300 và vốn chủ sở hữu giảm €1,300 do chia cổ tức.

Phân
Tích
Phương
Trình

Tài Sản				=	Nợ Phải Trả		+	Vốn Chủ Sở Hữu		
Phải Thu					Phải Trả			Lợi Nhuận Giữ Lại		
Tiền	+	Khách Hàng	+ Vật Tư + Thiết Bị	=	Người Bán	+	Cổ phần	+ Doanh Thu	- Chi Phí	- Cổ Tức
€9,350		€1,400	€1,600 €7,000		€1,600		€15,000	€4,700	€1,950	
(10) -1,300										- €1,300
€8,050	+	€1,400	+ €1,600 + €7,000	=	€1,600	+	€15,000	+ €4,700	- €1,950	- €1,300
€18,050					€18,050					

2. Ghi nhật ký các giao dịch

	Nhật ký chung				
Ngày	Diễn giải	T/c	Nợ	Có	
2020 Oct.	1 Tiền	101	10,000		
	Vốn cổ phần – Phổ thông	311		10,000	
	1 Thiết bị	157	5,000		
	Thương phiếu phải trả	200		5,000	
	2 Tiền	101	1,200		
	Doanh thu chưa thực hiện	209		1,200	

3. Chuyển vào sổ cái các tài khoản

Nhật ký chung				J1
Ngày	Tên tài khoản và diễn giải	T/c	Nợ	Có
Oct. 1	Tiền		10,000	
	Vốn cổ phần – Cổ phiếu thường			10,000
	(Phát hành cổ phiếu thu tiền)			

SỔ CÁI TỔNG HỢP					
Tiền					No. 101
Ngày	Diễn giải	T/C	Nợ	Có	Số dư
Oct. 1		J1	10,000		10,000

Vốn cổ phần – Cổ phiếu thường					No. 311
Ngày	Diễn giải	T/C	Nợ	t Có	Số dư
Oct. 1		J1		10,000	10,000

4. Lập Bảng cân đối thử

Nợ	Có
Tiền	₹15,200
Vật tư	2,500
Bảo hiểm trả trước	600
Thiết bị	5,000
Thương phiếu phải trả	₹5,000
Phải trả người bán	2,500
Doanh thu chưa thực hiện	1,200
Vốn cổ phần – Phổ thông	10,000
Lợi nhuận giữ lại	0
Cổ tức	500
Doanh thu dịch vụ	10,000

5. Ghi nhật ký và chuyển vào tài khoản các bút toán điều chỉnh

Nhật ký chung				J1
Ngày	Tên tài khoản và diễn giải	T/c	Nợ	Có
Oct. 31	Chi phí vật tư	631	1,500	
	Vật tư	126		1,500
	(Ghi chép vật tư đã sử dụng)			

SỔ CÁI TỔNG HỢP					
Vật tư					No. 126
Ngày	Diễn giải	T/C	Nợ	Có	Số dư
Oct. 1					2,500
Oct. 31	Bút toán điều chỉnh	J2		1,500	1,000

Chi phí vật tư					No. 631
Date Ngày	Explanations Diễn giải	Ref. T/C	Debit Nợ	Credit Có	Số dư
Oct. 31	Bút toán điều chỉnh	J2	1,500		1,500

6. Lập bảng cân đối thử đã điều chỉnh

Nợ	Có
Tiền	₹15,200
Phải thu khách hàng	200
Vật tư	1,000
Bảo hiểm trả trước	550
Thiết bị	5,000
Khấu hao lũy kế	₹ 40
Thương phiếu phải thu	
5,000	
Phải trả người bán	2,500
Tiền lãi phải trả	50
Doanh thu chưa thực hiện	800
Lương và tiền công phải trả	1,200

7. Lập các báo cáo tài chính

Yazici Advertising A.S.
Báo cáo kết quả hoạt động
Cho tháng kết thúc vào ngày 31/10/2020

Doanh thu

Doanh thu dịch vụ

₺10,600

Yazici Advertising A.S.
Báo cáo lợi nhuận còn lại
0 Cho tháng kết thúc vào ngày 31/10/2020

Lợi nhuận giữ lại, Ngày 1/10

₺ 0

Yazici Advertising A.S.
Báo cáo tình hình tài chính
Ngày 31/10/2020

Tài sản

Tiền

Phải thu khách hàng

₺15,200

200

8. Ghi nhật ký và chuyển vào tài khoản các bút toán khóa sổ

Ngày	Diễn giải	T/c	Nợ	Có
2020 Oct. 31	Doanh thu dịch vụ Xác định kết quả kinh doanh (Khóa sổ tài khoản doanh thu)		10,600	10,600
31	Xác định kết quả kinh doanh Chi phí vật tư Chi phí khấu hao Chi phí bảo hiểm Chi phí lương và tiền công Chi phí thuê Chi phí lãi (Khóa sổ các tài khoản chi phí)		7,740	1,500 40 50 5,200 900 50

9. Lập bảng cân đối thử sau khóa sổ

Nợ	Có
Tiền	₹15,200
Phải thu khách hàng	200
Vật tư	1,000
Bảo hiểm trả trước	550
Thiết bị	5,000
Khấu hao lũy kế	₹ 40
Thương phiếu phải thu	5,000
Phải trả người bán	2,500
Doanh thu chưa thực hiện	800
Lương và tiền công phải trả	1,200

Các bút toán sửa sai (một bước có thể tránh được)

- Không cần thiết nếu các ghi chép của kế toán không có lỗi sai
- Được thực hiện ngay khi lỗi sai được phát hiện ra
- Phải được chuyển vào tài khoản trước các bút toán khóa sổ

Cách sửa sai

1. Lập một bút toán sửa sai; Hoặc
2. Đảo ngược bút toán sai và lập bút toán đúng.

CÁC BÚT TOÁN SỬA SAI

Trường hợp 1: Vào ngày 10/5, Công ty Mercato đã ghi nhật ký và chuyển vào tài khoản NT\$500 tiền thu khoản nợ từ khách hàng, là ghi nợ Tiền và một khoản ghi có Doanh thu dịch vụ NT\$500. Lỗi sai đã được phát hiện khi khách hàng thanh toán nốt (đầy đủ) phần nợ còn lại.

Bút toán sai

Tiền	500
Doanh thu dịch vụ	500

Bút toán đúng

Tiền	500
Phải thu khách hàng	500

Bút toán sửa sai

Doanh thu dịch vụ	500
Phải thu khách hàng	500

Các bút toán sửa sai

Trường hợp 2: Vào ngày 18 tháng 5, Mercato đã mua chịu thiết bị có giá NT\$4,500. Nghiệp vụ đã được ghi vào nhật ký và chuyển vào tài khoản, là ghi nợ cho Thiết bị NT\$450 và ghi có cho Phải trả người bán NT\$450. Lỗi sai đã được phát hiện vào ngày 3 tháng 6

Bút toán sai

Thiết bị	450
Phải trả người bán	450

Bút toán đúng

Thiết bị	4,500
Phải trả người bán	4,500

Bút toán sửa sai

Thiết bị $(4,500 - 450)$	4,050
Phải trả người bán	4,050

Bài thực hành! 3. Các bút toán sửa sai

Công ty Sanchez phát hiện ra các lỗi sai sau đây đã phát sinh trong tháng 1 năm 2020.

“Một khoản thanh toán Chi phí lương và tiền công \$600 đã được ghi nợ Vật tư và ghi có Tiền, cả hai đều \$600”

Hãy sửa các lỗi sai mà không đảo ngược bút toán sai.

Bút toán sai

Vật tư

600

Tiền

600

Bút toán sửa sai

Chi phí lương và tiền công

600

Vật tư

600

Bài thực hành! 3. Các bút toán sửa sai

Công ty Sanchez phát hiện ra các lỗi sai sau đây đã phát sinh trong tháng 1 năm 2020.

“Một khoản thu \$3,000 từ một khách hàng thiếu nợ đã được ghi nợ Tiền \$200 và ghi có Doanh thu dịch vụ \$200”

Hãy sửa các lỗi sai mà không đảo ngược bút toán sai.

Bút toán sai

Tiền

200

Doanh thu dịch vụ

200

Bút toán sửa sai

Tiền (3,000 – 200)

2,800

Doanh thu dịch vụ

200

Phải thu khách hàng

3,000

Mục tiêu học tập 4

Xác định các mục
của báo cáo tình hình tài chính
được phân loại

Báo cáo tình hình tài chính được phân loại

- Trình bày tại một thời điểm
- Nhóm chung lại các tài sản giống nhau và nợ phải trả giống nhau. sử dụng một số nhóm và mục tiêu chuẩn

Tài sản	Vốn chủ sở hữu & Nợ phải trả
Tài sản vô hình	Vốn chủ sở hữu
Tài sản cố định (Bất động sản, Máy móc, Thiết bị)	Nợ dài hạn
Đầu tư dài hạn	Nợ ngắn hạn
Đầu tư ngắn hạn	

<u>Tài Sản</u>			
Tài sản vô hình			
Bằng phát minh sáng chế			NT\$ 3,100
Bất động sản, nhà xưởng, thiết bị			
Đất		NT\$10,000	
Thiết bị	NT\$24,000		
Trừ: Khấu hao lũy kế - Thiết bị	<u>5,000</u>	<u>19,000</u>	29,000
Đầu tư dài hạn			
Đầu tư vào cổ phiếu của Tập đoàn Walters		5,200	
Đầu tư vào bất động sản		<u>2,000</u>	7,200
Tài sản ngắn hạn			
Bảo hiểm trả trước		400	
Vật tư		2,100	
Hàng tồn kho		3,000	
Thương phiếu phải thu		1,000	
Phải thu khách hàng		7,000	
Đầu tư ngắn hạn		2,000	
Tiền		<u>6,600</u>	22,100
Tổng tài sản			<u>NT\$61,400</u>

Vốn chủ sở hữu & Nợ phải trả (Nợ dài hạn, Nợ ngắn hạn)

<u>Vốn Chủ Sở Hữu và Nợ Phải Trả</u>		
Vốn chủ sở hữu		
Vốn cổ phần – Phổ thông	NT\$20,000	
Lợi nhuận giữ lại	<u>14,050</u>	NT\$34,050
Nợ dài hạn		
Vay thế chấp phải trả	10,000	
Thương phiếu phải trả	<u>1,300</u>	11,300
Nợ ngắn hạn		
Thương phiếu phải trả	11,000	
Phải trả người bán	2,100	
Lương và tiền công phải trả	1,600	
Doanh thu dịch vụ chưa thực hiện	900	
Lãi phải trả	<u>450</u>	<u>16,050</u>
Tổng vốn chủ sở hữu và nợ phải trả		<u>NT\$61,400</u>

Tài sản vô hình

- Tài sản có thời gian hữu dụng dài;
- **Không có hình thái vật chất cụ thể;**
- Thường rất có giá trị.

Thế Giới Thực

Nokia

Báo Cáo Tình Hình Tài Chính (Trích) (triệu €)

Tài sản vô hình

Chi phí phát triển được vốn hóa
Lợi thế thương mại
Tài sản vô hình khác

€244
6,257
3,913
€10,414

Tài sản cố định

(Bất động sản, nhà xưởng, và thiết bị)

Đất, nhà, máy móc và thiết bị, thiết bị giao nhận, và đồ nội thất,...

- **Đời sống hữu dụng lâu dài**
- **Hiện tại đang sử dụng cho kinh doanh**
- **Khấu hao – phân bổ giá gốc của tài sản cho một số năm**
- **Khấu hao lũy kế - tổng số khấu hao đã thành chi phí cho đến hiện tại trong đời sống của tài sản**

Tài sản cố định

(Bất động sản, nhà xưởng, và thiết bị)

Tài sản mà công ty khấu hao được báo cáo trên báo cáo tình hình tài chính theo **giá gốc trừ đi khấu hao lũy kế**.

<div> <div>Thế Giới Thực</div> <div> Laclede Group Báo Cáo Tình Hình Tài Chính (một phần) (tỷ\$) </div> </div>			
Bất động sản, nhà xưởng, và thiết bị			
Đất			₩ 2,604
Nhà Xưởng		₩ 9,487	
Vật Kiến Trúc		1,568	
Máy Móc		36,956	
Phương Tiện Vận Tải		226	
Khác		<u>10,600</u>	58,837
Trừ : Khấu hao lũy kế			<u>32,617</u>
			₩ 28,824

Đầu tư dài hạn

- Đầu tư vào cổ phiếu và trái phiếu của các công ty khác, thường được giữ cho nhiều năm.
- Tài sản dài hạn : đất , nhà văn phòng , **hiện tại không được sử dụng trong kinh doanh**
- **Thương phiếu phải thu dài hạn**

Alphabet Inc.

Báo cáo tình hình tài chính (Một phần)
(Ngàn)

Đầu tư dài hạn

Đầu tư chứng khoán vốn

\$1,469

Tài sản ngắn hạn

- ❑ Tài sản mà công ty hy vọng chuyển đổi thành tiền hay sử dụng hết trong vòng 1 năm hay chu kỳ kinh doanh, tùy thời gian nào dài hơn
- ❑ Chu kỳ kinh doanh là khoảng thời gian trung bình , cần thiết để: Mua hàng tồn kho, bán chịu hàng hóa, và thu tiền từ khách hàng
- ❑ Trên báo cáo tình hình tài chính, các công ty thường liệt kê những khoản mục này theo thứ tự ngược lại trong những mục mà họ hy vọng chuyển đổi nó thành tiền.

Tài sản ngắn hạn

Thế Giới Thực

Tesco Báo Cáo Tình Hình Tài Chính (một phần) (triệu £)

Tài sản ngắn hạn

Hàng tồn kho	£2,430
Thương phiếu và phải thu khác	1,311
Công cụ tài chính phái sinh	97
Tài sản thuế hiện hành	6
Đầu tư ngắn hạn	360
Tiền và tương đương tiền	<u>1,788</u>
Tổng tài sản ngắn hạn	£5,992

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH ĐƯỢC PHÂN LOẠI

Tài sản ngắn hạn được liệt kê (TN câu 15)

- a. Theo thứ tự ngược của khả năng chuyển thành tiền
- b. Theo mức độ quan trọng
- c. Theo thời gian tồn tại
- d. Theo kích thước

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH ĐƯỢC PHÂN LOẠI

Tài sản ngắn hạn được liệt kê (TN câu 15)

- ➔ a. Theo thứ tự ngược của khả năng chuyển thành tiền
- b. Theo mức độ quan trọng
- c. Theo thời gian tồn tại
- d. Theo kích thước

Vốn chủ sở hữu

- Doanh nghiệp tư nhân: một tài khoản vốn chủ sở hữu.
- Doanh nghiệp hợp danh: một tài khoản vốn chủ sở hữu cho mỗi thành viên.
- Công ty cổ phần: hai tài khoản – Vốn Cổ Phần – Phổ Thông và Lợi Nhuận Giữ Lại

Halie Capital Ltd. Báo Cáo Tình Hình Tài Chính (một phần) (ngàn £)

Vốn chủ sở hữu

Vốn cổ phần – phổ thông
Lợi nhuận giữ lại
Tổng vốn chủ sở hữu

£685,934
1,406,747
£2,092,681

Nợ dài hạn

Nợ dài hạn là những nghĩa vụ sẽ phải thanh toán sau một năm

Thế Giới Thực

Siemens
Báo Cáo Tình Hình Tài Chính (một phần)
(triệu€)

Nợ dài hạn

Nợ dài hạn	€14,260
Quỹ hưu trí và các cam kết tương tự	4,361
Dự phòng	2,533
Nợ thuế hoãn lại	726
Nợ dài hạn khác	<u>2,752</u>
	€24,632

Nợ ngắn hạn

- Nghĩa vụ phải trả trong vòng năm tới hay trong một chu kỳ kinh doanh, tùy thời gian nào dài hơn

Ví dụ: phải trả người bán, lương và tiền công phải trả, thương phiếu phải trả, lãi phải trả và thuế thu nhập phải trả, nợ dài hạn đến hạn trả

- Quan hệ giữa tài sản ngắn hạn và nợ ngắn hạn: quan trọng trong việc đánh giá thanh khoản: khả năng của công ty để thanh toán các nghĩa vụ sẽ đến hạn trong vòng năm tới.
 - Khi tài sản ngắn hạn vượt quá nợ ngắn hạn, thì có khả năng cho việc thanh toán nợ là thuận lợi.
 - Ngược lại, các chủ nợ ngắn hạn có thể không được thanh toán, và cuối cùng công ty có thể buộc phải phá sản.

Bài thực hành! 4.

Các loại của Báo cáo tình hình tài chính

Bài thực hành ! 4. Các mục của Báo cáo tình hình tài chính được phân loại

Những tài khoản sau đây được lấy từ các báo cáo tài chính của Công Ty Callahan

**Lương và tiền công phải trả; Doanh thu dịch vụ; Lãi phải trả; Lợi thế thương mại;
Đầu tư nợ (ngắn hạn); Vay thế chấp phải trả (đến hạn trong 3 năm); Thiết bị;
Đầu tư cổ phiếu (dài hạn); Khấu hao lũy kế - thiết bị; Chi phí khấu hao;
Vốn cổ phần - phổ thông; Doanh thu dịch vụ chưa thực hiện**

Nối mỗi nội dung trên với loại thích hợp trong báo cáo tình hình tài chính của nó, được trình bày bên dưới. Nếu khoản mục không xuất hiện trên báo cáo tình hình tài chính, thì dùng chữ “N/A”.

**Tài sản vô hình (IA); Bất động sản, nhà xưởng, thiết bị (PPE); Đầu tư dài hạn (LTI);
Tài sản ngắn hạn (CA); Vốn chủ sở hữu (E); Nợ dài hạn (NCL); Nợ ngắn hạn (CL)**

Bài thực hành ! 4. Các mục của Báo cáo tình hình tài chính được phân loại

Đáp Án

CL - Lương và tiền công phải trả

NA - Doanh thu dịch vụ

CL - Lãi Phải Trả

IA - Lợi thế thương mại

CA - Đầu tư nợ (ngắn hạn)

NCL - Vay thế chấp phải trả (đến hạn trong 3 năm)

LTI - Đầu tư cổ phiếu (dài hạn)

PPE - Thiết bị

PPE - Khấu hao lũy kế - thiết bị

NA - Chi phí khấu hao

E - Vốn cổ phần - phổ thông

CL - Doanh thu dịch vụ chưa thực hiện